

Bản án số: 04/2022/HS-ST  
Ngày 16/02/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG XUÂN, TỈNH PHÚ YÊN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Vĩnh Long.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Pô Pin.

Ông Trần Ngọc Anh.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Trúc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên.

***- Đại diện VKSND huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:***  
Ông Trình Ngọc Tài - Kiểm sát viên.

Ny 16 tháng 02 năm 2022, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 16/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Minh T** (*Tên gọi khác: Ti*) - Sinh năm: 1988 tại huyện Đồng Xuân; Nơi cư trú: KP B, thị trấn H, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Cha: Lê Th N – SN: 1965 (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị Hồng Y – SN: 1967; Vợ: Nguyễn Thị Kim D – SN: 1993; Bị cáo có 02 con, sinh năm 2010 và sinh năm 2014; Tiền án: Không; Tiền sự: Ny 11/5/2020 bị Công an thị trấn H, huyện Đồng Xuân xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000đ về hành vi đánh bạc (chấp hành Ny 13/5/2020). Nhân thân: ngày 15/10/2015 bị Công an thị trấn H, huyện Đồng Xuân xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000đ về hành vi đánh bạc (đã chấp hành); ngày 10/3/2017, bị Công an xã X, huyện Đồng Xuân xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000đ về hành vi đánh bạc (đã chấp hành). Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Nguyễn Văn D - Sinh năm: 1981; Trú tại: Thôn V, xã L, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

- Nguyễn Văn S - Sinh năm: 1982; Trú tại: Thôn M, xã X, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- Nguyễn Võ B - Sinh năm: 1982; Trú tại: KP B, thị trấn H, huyện Đồng

Xuân, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

- Nguyễn Đình C - Sinh năm: 1981; Trú tại: KP B, thị trấn H, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

- Nguyễn Quốc Bảo - Sinh năm: 1996; Trú tại: KP B, thị trấn H, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

- Nguyễn Hồng F - Sinh năm: 1974; Trú tại: Thôn M, xã X, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

- Âu Đại G - Sinh năm: 1975;

- Nguyễn Thị Ánh I - Sinh năm: 1980;

- Nguyễn Viết K - Sinh năm: 1975;

- Nguyễn Thị P - Sinh năm: 1979;

- Đặng Thị Q - Sinh năm: 1968;

- Nguyễn Văn TH - Sinh năm: 1962;

- Trần Xuân R - Sinh năm: 1973;

- Trương Thị Ê - Sinh năm: 1947;

- Bùi Văn TR - Sinh năm: 1989;

- Bùi Thị A2 - Sinh năm: 1982;

Cùng trú tại: Thôn V, xã L, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên. Tất cả vắng mặt.

\* Người làm chứng:

- Lương Thị Bích U - Sinh năm: 1987;

- Nguyễn Thị A1 - Sinh năm: 1980;

Cùng trú tại: Thôn V, xã L, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên. Tất cả vắng mặt.

### **NỘI D VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Minh T có một tiền sự về hành vi đánh bạc, vào ngày 24/02/2021 đã tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền cùng với các đối tượng khác, cụ thể như sau: ngày 24/02/2021, Nguyễn Văn D chuẩn bị các dụng cụ dùng để đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức xóc bầu cua. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, D đã trực tiếp làm cái xóc bầu cua tại sân nhà của mình ở thôn V- xã L- huyện Đồng Xuân cho các đối tượng Nguyễn Văn TH, Trần Xuân R, Trương Thị Ê, Bùi Văn TR đặt tiền. Đến khoảng 18 giờ 40 phút cùng Ny, D thua hết tiền nên mượn tiền của S và cùng với S làm cái. Những đối tượng tham gia đặt tiền đánh bạc gồm: Lê Minh T, Nguyễn Võ B, Nguyễn Đình C, Nguyễn Quốc Bảo, Nguyễn Hồng F, Âu Đại G, Nguyễn Thị Ánh I, Nguyễn Viết K, Nguyễn Thị P, Đặng Thị Q, Nguyễn Văn TH, Trần Xuân R, Trương Thị Ê và Bùi Văn TR. Các đối tượng đánh bạc đặt tiền mỗi ván từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng. Tổng số tiền trên chiếu bạc mỗi ván giao động từ 50.000 đồng đến 150.000 đồng. Khi đến địa điểm đánh bạc, các đối tượng mang theo và sử dụng số tiền để đánh bạc cụ thể như sau:

Nguyễn Văn D sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc nhưng thua hết số tiền này. Sau đó mượn tiền của Nguyễn Văn S để cùng làm cái. S cho D mượn 350.000 đồng từ số tiền 3.070.000 đồng mang theo và sử dụng 350.000 đồng cùng làm cái với D. Cả hai thua số tiền 300.000 đồng. Còn lại 400.000 đồng S đã vút trên đường bỏ chạy; Lê Minh T mang theo 6.900.000 đồng, sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc, Thua 120.000 đồng; Nguyễn Võ B mang theo 6.820.000 đồng, sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc, thua 200.000 đồng; Nguyễn Đình C mang theo 1.050.000 đồng, sử dụng 150.000 đồng để đánh bạc, thua 200.000 đồng; Nguyễn Quốc Bảo mang theo 260.000 đồng, sử dụng 160.000 đồng để đánh bạc, thua 10.000 đồng; Nguyễn Hồng F mang theo 1.500.000 đồng, sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc, thua 130.000 đồng; Âu Đại G mang theo 642.000 đồng, sử dụng 100.000 đồng để đánh bạc, kết quả hòa; Nguyễn Thị Ánh I mang theo 141.000 đồng, sử dụng 70.000 đồng để đánh bạc, thua 30.000 đồng; Nguyễn Thị P mang theo 62.000 đồng, đưa cho K 50.000 đồng, sử dụng 12.000 đồng để đánh bạc, thua 10.000 đồng; Nguyễn Viết K không mang theo tiền, lấy của P 50.000 đồng để đánh bạc, kết quả hòa; Đặng Thị Q mang theo 10.000 đồng để đánh bạc, thua 10.000 đồng; Nguyễn Văn TH mang theo 1.400.000 đồng, sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc, kết quả hòa; Trần Xuân R mang theo 310.000 đồng để đánh bạc, thắng 80.000 đồng; Trương Thị Ê mang theo 4.120.000 đồng, sử dụng 30.000 đồng để đánh bạc, thua 30.000 đồng; Bùi Văn TR mang theo 40.000 đồng để đánh bạc, thua 40.000 đồng.

Việc đánh bạc diễn ra liên tục đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang, tạm giữ trên chiếu bạc số tiền 470.000 đồng, U giữ trên người các đối tượng đánh bạc và trên xe mô tô số tiền 24.905.000 đồng. Trong đó chứng minh được số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 1.782.000 đồng. Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 2.252.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 14/CT-VKS-ĐX Ny 11/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên truy bị cáo Lê Minh T về tội Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

\* Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đã nêu. Kết luận bị cáo Lê Minh T phạm tội “*Đánh bạc*”. Căn cứ vào nhân A1, tính chất, mức độ phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đề nghị HĐXX xem xét: Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Minh T từ 50.000.000đ đến 60.000.000đ.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 2.252.000đ (hai triệu, hai trăm năm mươi hai ngàn đồng), trong đó thu giữ trên chiếu bạc 470.000đ, thu giữ trên người các đối tượng đánh bạc được xác định sử dụng vào việc đánh bạc 1.782.000đ.

- + Tịch U tiêu hủy: các vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội.
- + Trả lại tiền và tài sản cho bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: trả lại số tiền không có căn cứ chứng minh là sẽ dùng vào việc đánh bạc và các vật chứng không phải là công cụ, phương tiện phạm tội.

\* Tại cơ qthuan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai phù hợp với nội d bản Cáo trạng, bị cáo không tranh luận gì với Kiểm sát viên, bị cáo xin HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt không tranh luận gì với Kiểm sát viên.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội d vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đồng Xuân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa, vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên qthuan, người làm chứng nhưng xét thấy họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án. Việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử vẫn C hành xét xử theo quy định tại Điều 293 BLTTHS.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và các vật chứng thu giữ được, đủ cơ sở kết luận: Lê Minh T có một tiền sự về hành vi đánh bạc. Trong khoảng thời gian từ 18 giờ đến 21 giờ Ny 24/02/2021 tại nhà của Nguyễn Văn D ở thôn V- xã L- huyện Đồng Xuân, T đã tham gia đánh bạc được Thua bằng tiền Rời hình thức xóc bầu của cùng với các đối tượng gồm: Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn S, Nguyễn Võ B, Nguyễn Đình C, Nguyễn Quốc Bảo, Nguyễn Hồng F, Âu Đại G, Nguyễn Thị Ánh I, Nguyễn Viết K, Nguyễn Thị P, Đặng Thị Q, Nguyễn Văn TH, Trần Xuân R, Trương Thị Ê và Bùi Văn TR. Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 2.252.000 đồng. Mặc dù số tiền dùng để đánh bạc của bị cáo và những người liên quan chỉ là 2.252.000đ, nhưng do bị cáo đang có tiền sự về hành vi đánh bạc, nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Đánh bạc*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số: 14/CT-VKSĐX Ny 11/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên truy tố bị cáo

về tội “*Đánh bạc*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, hậu quả, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ pháp luật nghiêm cấm việc đánh bạc trái phép, nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật để thực hiện việc đánh bạc, nhằm mục đích sát phạt ăn Thua nhau bằng tiền. Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương, gây ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn minh của xã hội ở cộng đồng dân cư; Bị cáo có nhân thân xấu, từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc. Do đó, cần xử phạt mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội mà bị cáo đã gây ra mới đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã nhận thấy lỗi lầm, thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Số tiền đánh bạc không lớn, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà xử phạt bị cáo bằng hình phạt tiền cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm như lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy đã áp dụng hình phạt chính bằng tiền nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Đối với hành vi của những người tham gia đánh bạc với bị cáo:

- Đối với Nguyễn Văn D có hành vi chuẩn bị công cụ dùng để đánh bạc, tụ tập đông người tại nhà của mình để đánh bạc và trực tiếp tham gia đánh bạc. Tuy nhiên số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng và không có yếu tố định tội khác nên hành vi không cấu thành tội phạm. Chủ tịch UBND huyện Đồng Xuân xử phạt hành chính là đúng pháp luật.

- Đối với Nguyễn Văn S, Nguyễn Võ B, Nguyễn Đình C, Nguyễn Quốc Bảo, Nguyễn Hồng F, Âu Đại G, Nguyễn Thị Ánh I, Nguyễn Viết K, Nguyễn Thị P, Đặng Thị Q, Nguyễn Văn TH, Trần Xuân R, Trương Thị Ê và Bùi Văn TR có hành vi tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền. Tuy nhiên số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng và không có yếu tố định tội khác nên hành vi không cấu thành tội phạm. Công an huyện Đồng Xuân xử phạt hành chính là đúng pháp luật.

[5] Về vật chứng vụ án:

- 01 khối giấy màu trắng, một mặt có in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai; 01 cái chén kim loại màu bạc; 01 cái đĩa kim loại màu bạc; 12 hột xốp hình lập phương; 01 chiếc chiếu cối; 12 cái ghế nhựa vuông là các công cụ, phương tiện phục vụ việc đánh bạc, xét thấy không có giá trị, nên tịch thu tiêu hủy.

- Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 25.375.000 đồng (theo ủy nhiệm chi số 05 lập ngày 17/11/2021), trong đó thu giữ trên chiếu bạc 470.000đ, thu giữ trên người các đối tượng đánh bạc được xác định sử dụng vào việc đánh bạc 1.782.000đ, đây là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc, nên tịch thu sung quỹ Nhà nước. Số tiền còn lại 23.123.000đ, trong đó của Nguyễn Võ B 6.620.000 đồng, của Nguyễn Hồng F 1.000.000 đồng, của Lê Minh T 6.400.000 đồng, của Nguyễn Đình C 900.000 đồng, của Nguyễn Văn TH 1.200.000 đồng, của Âu Đại G 542.000 đồng, của

Trương Thị Ê 4.090.000 đồng, của Nguyễn Thị Ánh I 71.000 đồng, của Nguyễn Quốc Bảo 100.000 đồng, của Nguyễn Văn S 2.200.000 đồng không có căn cứ chứng minh là sẽ dùng vào việc đánh bạc, nên xét trả lại cho chủ sở hữu.

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone màu vàng đồng của bị cáo Lê Minh T, xét thấy không phải là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội hoặc có liên quan đến hoạt động phạm tội, nên trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 Ný 30-12-2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Lê Minh T phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 35, điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Lê Minh T. Xử phạt bị cáo Lê Minh T 60.000.000đ (*Sáu mươi triệu đồng*).

\* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

- Tịch U tiêu hủy: 01 khổ giấy màu trắng, một mặt có in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai; 01 cái chén kim loại màu bạc; 01 cái đĩa kim loại màu bạc; 12 hộp xếp hình lập phương; 01 chiếc chiếu cối; 12 cái ghế nhựa vuông.

- Tịch U, nộp ngân sách Nhà nước: Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 2.252.000đ (*hai triệu, hai trăm năm mươi hai ngàn đồng*), trong đó thu giữ trên chiếu bạc 470.000đ, thu giữ trên người các đối tượng đánh bạc được xác định sử dụng vào việc đánh bạc 1.782.000đ.

- Trả lại chủ sở hữu:

+ Trả lại Nguyễn Võ B số tiền 6.620.000 đồng; Nguyễn Hồng F số tiền 1.000.000 đồng; Nguyễn Đình C số tiền 900.000 đồng, Nguyễn Văn TH số tiền 1.200.000 đồng; Âu Đại G số tiền 542.000 đồng; Trương Thị Ê số tiền 4.090.000 đồng; Nguyễn Thị Ánh I số tiền 71.000 đồng; Nguyễn Quốc Bảo số tiền 100.000 đồng; Nguyễn Văn S số tiền 2.200.000 đồng.

+ Trả lại cho bị cáo Lê Minh T: Số tiền 6.400.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone màu vàng đồng.

*(Số tiền theo ủy nhiệm chi số 05 lập Ný 17/11/2021 do Công an huyện Đồng Xuân nộp vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Xuân; Các vật chứng có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/11/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Xuân và Chi cục THADS huyện Đồng Xuân).*

Tạm giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Xuân số tiền và tài sản trả lại cho bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

\* **Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 Ný 30-12-2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội

về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Minh T phải chịu 200.000đ (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

**\* Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 Ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Yên (Phòng KTNV);
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Đồng Xuân;
- Công an huyện Đồng Xuân;
- CC THADS huyện Đồng Xuân;
- Những người tham gia tố tụng;

**Trần Vĩnh Long**